

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS - PT.

Ngày: 08 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị H.

Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2022/TLPT-HS ngày 01/7/2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1, kháng cáo của người bị hại anh Hoàng Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997; (tên gọi khác: Tùng);

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964;

Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1972;

Có vợ: Vũ Thị N, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo không tạm giữ, tạm giam trong vụ án này. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không,
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1939;
Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1938;
Có vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1972;
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997;
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;
Bị cáo không tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại kháng cáo: Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1990 (Có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Văn T1 và bà Đỗ Thị Nhật Linh, đều là Luật sư của Văn phòng luật sư Bách Gia Tín thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003 (Vắng mặt);
Nơi cư trú: Xóm Cồng Xây, thôn Đồng Điều 7, Tân Chung, Tân Yên, Bắc Giang.
2. Anh Ngô Văn Ngọc, sinh năm 1994 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Đồng Điều 7, Tân Trung, Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
3. Chị Vũ Thị Nga, sinh năm 2000 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Chung, thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, Bắc Giang.
4. Anh Bùi Văn Nhẫn, sinh năm 1976 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
5. Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1992 (Có mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố Chùa, thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003 cùng ở tổ dân phố T, thị trấn P, huyện Y (là em họ của T) đến nhà T để chở T lên nhà anh Nguyễn Hảo D, sinh năm 1989, ở thôn Y, xã

T, huyện Y chơi, Q đồng ý. Khi đi T đưa cho Q cầm 01 con dao dài 68cm (dao “mèo”) còn T cầm 01 con dao dài 150,8cm (loại dao phóng lợn). T nói với Q “*Cầm đi để phòng thân, không có thằng nào nó chém thì còn có cái đỡ*”. Khi đó, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 (là bố của T) gọi hỏi: “*Đi đâu đấy*”, T bảo: “*Con lên nhà anh D một tý*”. Khi Q chở T đi qua cửa quán bia “Quyết T1” của gia đình anh Nguyễn Văn Quyết, sinh năm 1992 ở Tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phồn Xương thì T nhìn thấy anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1990 ở tổ dân phố Chùa, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế; anh Trần Văn Tiệp, sinh năm 1998 ở Tổ dân phố Cả Dinh, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế và anh Đinh Văn Nguyên, sinh năm 1993 ở Tổ dân phố Chùa, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế đang ngồi uống bia tại quán bia “Quyết T1”. Do nghi ngờ anh H cho người dọa chém T vào buổi tối ngày 06/7/2021 và đăng bài bằng tài khoản Facebook “H Hoàng” của anh Hoàng Ngọc H để đe dọa, khiêu khích T. T bảo Q đỗ lại nên Q đã dừng xe lại ở vị trí cách cửa quán bia “Quyết T1” khoảng 15mét. Sau đó, T xuống xe cầm dao đi đến đứng ở lòng đường trước cửa quán bia hô to là: “*Thằng nào thích đánh nhau thì ra đây*”, lúc này chỉ còn anh H, anh Tiệp, anh Nguyên và anh Hoàng Văn Hiệu, sinh năm 1981 ở bản Đồng Thép, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế đang ngồi uống bia trong quán. T không thấy ai nói gì thì tiếp tục nói thêm một lần nữa là: “*Thằng nào thích đánh nhau ra đây*”. Sau đó, anh H đứng dậy vừa đi ra vừa hỏi T là: “*Bây giờ mày thích thế nào?*”, khi anh H đi đến đứng đối diện T thì T trả lời: “*Như nào cũng được*”. Theo T trình bày lúc đó anh H dùng trán đập 01 phát vào vùng sống mũi của T, T cũng dùng trán đập mạnh 01 phát vào vùng miệng anh H. Cùng lúc đó thì anh Tiệp và anh Nguyên chạy từ trong quán ra phía T. Thấy vậy, T cầm dao bỏ chạy dọc theo đường đôi hướng về phía Q đỗ xe lúc trước thì anh H đuổi theo. T vừa chạy vừa ngoảnh mặt lại thấy anh H đuổi đến cách T khoảng 01 mét thì T quay người lại dùng hai tay cầm chuôi dao phóng lợn đâm một phát trúng vào khuỷu tay trái anh H. T tiếp tục bỏ chạy đến khu vực ngã ba chỗ giao nhau giữa đường đôi và đường vào Tổ dân phố Mạc 2, thấy anh H vẫn đuổi nên T chạy vào trong bãi đất trống ở bên phải đường theo hướng từ ngã ba đi vào Tổ dân phố Mạc 2 được một đoạn thì bị vấp ngã nằm úp mặt xuống đất và làm rơi dao. Khi T lật người lại thì anh H chạy đến ngồi đè lên bụng, dùng tay ghì vào ngực T. Lúc này thì Nguyễn Văn T1 (bố của T) chạy đến tay phải cầm dao quắm mang theo từ nhà, khi cách anh H khoảng 01 mét thì T1 dùng tay phải cầm dao chém một phát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng gáy anh H. Khi đó T1 thấy H vẫn ngồi trên bụng T nên T1 đã vút dao quắm ra rồi dùng hai tay ôm vào người H vật ngã sang tay trái của H, T1 cũng bị ngã ngửa bên phía tay phải của H rồi T1 dùng tay trái xiết cổ H, tay phải giữ ở phần ngực H. Khi T1 và H đang vật lộn nhau thì T vùng dậy nhặt con dao quắm của T1 vừa vút ra dùng phần đầu cán dao thực khoảng 02 đến 03 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng

vào vùng lưng anh H. Lúc này T1 vùng dậy vật anh H nằm ngửa xuống đất rồi dùng hai tay đè giữ người anh H, T dùng hai tay cầm dao quắm chém phần sống dao liên tiếp khoảng 03 đến 04 phát trúng vào vùng chân anh H nhưng không rõ trúng vào vị trí nào. Khi thấy anh H nằm im thì T1 và T không đánh anh H nữa. T cầm theo con dao phóng lộn và con dao quắm đi ra phía đường nhánh thì gặp Q đi xe mô tô đến, T ngồi lên xe của Q và bảo là: “Đi”, Q chở T đi đến đoạn đường sát khu vực ao của gia đình anh Bùi Văn Nhẫn, sinh năm 1976 ở Tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phồn Xương, T bảo Q đỗ xe rồi vứt con dao phóng lộn và con dao quắm về phía ao của gia đình anh Nhẫn. Sau đó T bảo Q chở đến nhà Trịnh Đăng D, sinh năm 1992, ở Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế là bạn của T. Còn T1 đi bộ ra lấy xe mô tô của mình đi về nhà, khi về nhà thì T1 thấy bị rách ra chảy máu ở cổ tay phải và ngón giữa tay phải. Đối với anh H sau khi bị gây thương tích thì được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện Yên Thế để cấp cứu và điều trị thương tích từ ngày 06/7/2021 đến ngày 12/7/2021 thì ra viện. Ngày 15/7/2021 anh H tiếp tục đến Trung tâm y tế huyện Yên Thế điều trị đến ngày 19/7/2021 ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 06/7/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đã T1 hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí khu đất trống nơi T và T1 gây thương tích cho anh H. Ngày 07/7/2021, anh Hoàng Ngọc H có đơn đề nghị khởi tố đối với những người đã đánh gây thương tích cho mình vào tối ngày 06/7/2021.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đã T1 hành truy tìm và thu giữ tại vị trí bờ ao của gia đình anh Bùi Văn Nhẫn 01 (một) con dao quắm có phần cán dao bằng gỗ dài 61cm, đường kính 03cm, phần dao được làm bằng kim loại dài 38cm, bản dao chỗ rộng nhất 5cm.

Ngày 07/7/2021, anh Trần Văn Tiệp giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao (dạng dao “mèo”) có tổng chiều dài cả chuôi và lưỡi là 68cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi dao sắc và đầu nhọn, phần sống dao có các vết răng cưa và lỗ đục.

Ngày 12/7/2021, anh Bùi Văn Nhẫn giao nộp cho Cơ quan Công an 01 con dao tự chế (dạng dao phóng lộn) có tổng chiều dài là 150,8cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26,8cm loại dao một lưỡi có đầu nhọn, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 4,8cm, cán dao làm bằng ống kim loại hình trụ tròn rỗng đường kính 2,6cm.

Ngày 06/7/2021, anh Ngô Văn Ngọc sinh năm 1994, thôn Đồng Điều 7, xã Tân Trung, huyện Tân Yên (là con rể của Nguyễn Văn T1) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài cả chuôi là 1,32m, lưỡi dao hình lưỡi liềm làm bằng kim loại dài 37cm, bản dao chỗ rộng nhất là 4,9cm, chuôi dao được làm bằng tre, dao cũ đã qua sử dụng.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 26/CN ngày 08/7/2021 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế xác định: Bệnh nhân Hoàng Ngọc H vào viện lúc 21 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại các vị trí tổn thương; khám môi dưới bên phải có vết thương dài sấp xỉ 1,5cm; đường rách sung nề má trái kích thước 7x8cm, có 02 vết thương xây sát da dài 7cm, một vết 2cm; vùng cằm có vết thương dài 8cm, sâu 2cm; khuỷu tay trái có vết thương dài sấp xỉ 3cm sâu sát xương, bờ các vết thương sắc gọn; cẳng tay phải có nhiều vết xây sát da nông phần mềm, nền đỏ, đau khi thăm khám; đau vùng ngực thăm khám không phát hiện được tổn thương; vùng lưng có nhiều vết xây sát da nông; gối, cẳng bàn chân phải có 03 vết thương rách dài 03cm - 07cm, 08cm được băng bó; chụp XQ cột sống thắt lưng - ngực thẳng không phát hiện được tổn thương; chụp Ctyscaner sọ não không phát hiện được tổn thương.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 34/CN ngày 03/8/2021 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế đối với Hoàng Ngọc H xác định: Bệnh nhân vào viện lúc 21 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, ra viện 16 giờ 00 phút ngày 12/7/2021. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại các vị trí tổn thương; Khám môi dưới bên phải có vết thương dài sấp xỉ 1,5cm; Má trái bầm tím kích thước dài sấp xỉ 7cm trên bề mặt có 02 vết xước da dài một vết 8cm, một vết 2cm; Vùng cằm có vết thương dài sấp xỉ 8cm, sâu 2cm; Cẳng tay trái 1/3 trên sát khớp khuỷu có vết thương dài 3cm xây sát xương; Cẳng tay phải 1/3 trên, ngoài có nhiều vết xây sát da nông (03 vết) trên sung nề đau khi thăm khám; Vùng lưng có vết xây sát da nông, đau khi thăm khám; Đau tức vùng ngực thăm khám không thấy tổn thương; Gối và cẳng chân phải có 03 vết thương, một vết dài 7cm không khâu (vết thương nông), xây sát da mắt cá ngoài chân phải, dưới mắt cá ngoài chân phải có vết thương dài sấp xỉ 2cm. Không xác định được độ sâu, vết thương bờ sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/21/TgT ngày 14/7/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Hoàng Ngọc H như sau: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng cằm: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ môi dưới bên phải: 3%; Thương tích vết chọt da đóng vảy khô má trái kích thước (6x0,3)cm: 6%; Thương tích vết chọt da đóng vảy khô má trái kích thước (1x0,1)cm: 3%; Thương tích vết chọt da vùng lưng kích thước (2x0,2)cm: 1%; Thương tích vết chọt da vùng lưng kích thước (2x0,2)cm: 1%; Thương tích vết xước da nông cẳng tay phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vùng khuỷu tay trái: 1%; Thương tích vết thương đóng vảy khô gối phải: 2%; Thương tích vết thương đóng vảy khô cẳng chân phải: 2%; Thương tích vết thương đóng vảy khô bàn chân phải: 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo

Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (Hai hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên không xác định được lực và chiều hướng gây thương tích.

Anh Hoàng Ngọc H không đồng ý và có đơn đề nghị giám định lại thương tích tại Viện Pháp y Quốc gia. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/21/TgT ngày 16/8/2021 của Viện Pháp y Quốc gia Bộ y tế kết luận: Sẹo môi dưới kích thước nhỏ: 3%; Sẹo vùng gối, cẳng chân phải kích thước lớn: 3%; 3%; Sẹo vùng cằm kích thước trung bình: 2%; Sẹo khuỷu tay trái kích thước trung bình: 2%; Sẹo cẳng tay, cẳng chân, bàn chân phải (mắt cá ngoài) kích thước nhỏ: 1%; 1%; 1%; 02 vết biến đổi sắc tố da vùng lưng và 01 vết biến đổi sắc tố da cánh tay phải: 1%; 1%; 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra, không xác định được chiều hướng các vết thương trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 224/21/TgT ngày 17/9/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết sẹo vùng cằm: 2%; Thương tích vết sẹo môi dưới: 3%; Thương tích vết sẹo nông má trái kích thước (1 x 0,1)cm: 3%; Thương tích vết sẹo nông má trái kích thước (0,5 x 0,2)cm: 3%; Thương tích vết biến đổi sắc tố da vùng lưng: 0,5%; Thương tích chạm thương vùng lưng không còn dấu vết: 0%; Thương tích vết sẹo nông 1/3 giữa cẳng tay phải: 2%; Thương tích vết sẹo vùng khuỷu tay trái: 1%; Thương tích vết sẹo gối phải: 2%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải: 3%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải: 1%; Thương tích chạm thương vùng mắt cá ngoài chân phải không còn dấu vết: 0%; Thương tích vết sẹo mu bàn chân phải: 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm). Cơ chế gây thương tích do vật sắc nhọn gây và vật tày gây.

Các tình huống gây thương tích: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận:

- Tình huống 1: Khi Hoàng Ngọc H đứng đối diện và cách Nguyễn Văn T 48cm, sau đó H T1 đến sát H dùng trán của H đập vào sống mũi của T 01 (một) cái, rồi bị T dùng trán của T đập vào miệng của H 01 (một) cái gây được vết thương rách môi dưới dài 1,5cm của H.

- Tình huống 2: Khi Hoàng Ngọc H đuổi theo sau Nguyễn Văn T và cách T 95cm, lúc này T quay người theo chiều từ trái qua phải dùng hai tay cầm dao (loại dao phóng lộn) dài 150,8cm đâm 01 (một) phát theo hướng từ sau ra trước trúng vào khuỷu tay trái của H gây được thương tích dài 03cm sâu sát xương tại khuỷu tay trái của H.

- Tình huống 3: Khi Nguyễn Văn T1 nằm ngửa dưới mặt đất, hai tay của Hoàng Ngọc H giữ hai vai của T1, lúc này Nguyễn Văn T đứng bên phía tay phải của T1 và cách T1 50cm rồi T hai tay cầm dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 99cm, đường kính 03cm thực phần đầu chuôi dao quắm 2 đến 3 phát liên tiếp vào vùng lưng của H gây được thương tích xây sát da nông vùng lưng của H.

- Tình huống 4: Khi Hoàng Ngọc H nằm ngửa dưới mặt đất, hai tay của Nguyễn Văn T1 giữ hai vai của H, lúc này Nguyễn Văn T đứng bên phía tay trái của H và cách H 40cm rồi T hai tay cầm dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 99cm, đường kính 03cm chém phần sống dao quắm 3 đến 4 phát liên tiếp vào chân của H gây được các thương tích tại gối, cẳng chân và bàn chân phải của H.

- Tình huống 5: Khi Nguyễn Văn T đang nằm ngửa dưới mặt đất, Hoàng Ngọc H đang ngồi đè lên bụng T, lúc này Nguyễn Văn T1 đi đến dừng lại vị trí phía bên trái H và cách H 1,1m rồi cầm dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 99cm, đường kính 03cm bằng tay phải giơ lên chém 01 (một) phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, chém phần lưỡi dao vào gáy H gây được thương tích vùng chằm dài 08cm, sâu 02cm của H.

- Tình huống 6: Khi Nguyễn Văn T1 đứng bên phía tay trái Hoàng Ngọc H và cách H 1,1m, lúc này H định quay đầu lại thì bị T1 dùng dao chém 01 (một) phát về phía sau gáy H gây được thương tích vùng chằm dài 08cm, sâu 02cm của H.

- Tình huống 7: Khi Nguyễn Văn T1 với Hoàng Ngọc H hai tay đang cầm giăng co dao quắm, lúc này Nguyễn Văn T hai tay cầm dao (loại dao phóng lộn) đâm liên tiếp về phía H nên H có xoay tay giăng co dao với T1 rồi bị T đâm 01 (một) phát trúng vào khuỷu tay trái của H gây được thương tích dài 03cm sâu sát xương tại khuỷu tay trái của H.

- Tình huống 8: Khi Nguyễn Văn T1 dùng tay trái khóa cổ Hoàng Ngọc H, tay phải H đang cầm giữ dao (loại dao phóng lộn) với Nguyễn Văn T, lúc này T T1 lại gần H rồi dùng trán của T đập 2 đến 3 phát vào miệng và mặt của H gây được vết thương rách môi dưới dài 1,5cm; không gây được má trái bầm tím kích thước dài $\approx$ 07cm, trên bề mặt có 02 (hai) vết xước da dài một vết 08cm, một vết dài 02cm của H.

- Tình huống 9: Khi Nguyễn Văn T1 và Hoàng Ngọc H vật lộn với nhau dưới nền đất có sỏi, đá và cây cỏ, lúc đó H đang mặc quần đùi, áo phông cộc tay gây được các vết xây sát da cẳng tay phải và má trái bầm tím kích thước dài $\approx$ 07cm, trên bề mặt có 02 (hai) vết xước da dài một vết 08cm, một vết dài 02cm của H.

Do có sự chênh lệch về tỷ lệ phần trăm thương tích giữa các bản kết luận giám định và cơ chế hình thành thương tích giữa các kết luận giám định. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị cơ quan giám định giải thích và đã được giải thích rõ cơ chế hình thành dấu vết cũng như sự mâu thuẫn giữa các bản giám định thương tích của Hoàng

Ngọc H là do: Thời điểm giám định ban đầu một số thương tích của anh H không được ghi nhận tại Giấy chứng nhận thương tích số 26 ngày 08/7/2021 của Trung tâm y tế huyện Yên Thế nên Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang không có căn cứ để đánh giá mà chỉ đánh giá các thương tích được ghi nhận trong giấy chứng nhận thương tích. Tại thời điểm giám định lại và giám định bổ sung, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh thương tích ban đầu của anh H. Tuy nhiên, tại thời điểm giám định lại và giám định bổ sung một số thương tích trên cơ thể anh H không còn để lại dấu vết thương tích, một số thương tích thay đổi về kích thước, một số thương tích được bổ sung thêm nên Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế để đánh giá tỷ lệ phần trăm thương tích của anh H, dẫn đến có sự khác nhau về tỷ lệ % thương tích của Hoàng Ngọc H giữa các kết luận giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/21/TgT ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1 như sau: Thương tích vết sẹo cổ tay phải: 1%; Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón III bàn tay phải: 1%; Thương tích vết sẹo đốt 3 ngón III bàn tay phải: 1%. Tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: $1\% + 1\% + 1\% = 3\%$.

Tại bản Kết luận giám định số 5821/C09-TT3 ngày 02/8/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ (Ký hiệu M) là máu người và là máu của Hoàng Ngọc H. Trên con dao (dạng dao quắm) gửi giám định, phần chuôi dao có bám dính dấu vết máu người. Phân tích ADN từ vị trí dấu vết máu người này xác định được kiểu gen (ADN) lẫn của Hoàng Ngọc H và Nguyễn Văn T1.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đều xác định các thương tích của anh Hoàng Ngọc H là do T, T1 đánh gây ra. Nguyễn Văn T1 xác định quá trình xảy ra xô sát với anh Hoàng Ngọc H thì T1 bị thương tích rách da, chảy máu ở cổ tay phải, ngón III bàn tay phải với tỷ lệ thương tích là 3% nhưng T1 không xác định được các thương tích trên là bị thương trong tình huống nào và do vật gì gây ra nên không đề nghị gì đối với thương tích của mình. Nguyễn Văn T thì xác định vết rách rách da kích thước (4 x 0,2)cm trên bắp tay phải thì T không xác định bị gây ra trong tình huống nào. Quá trình điều tra thì Nguyễn Văn T đã có đơn từ chối khám chứng thương và không đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T1 hành thực nghiệm nghiệm điều tra tư thế, động tác Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 gây thương tích cho Hoàng Ngọc H. Kết quả T, T1 thực hiện thuần thực các động tác đánh gây thương tích cho anh H.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-YT ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/7/2021(Được từ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 của bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022).

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị bắt để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Ngọc H số tiền 38.167.400 đ (Ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng. Bị cáo T và bị cáo T1 còn phải liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 13.167.400đ (Mười ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng), cụ thể: Bị cáo T phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 6.583.700đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng), bị cáo T1 phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 6.583.700đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng)..

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 06/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T1 nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/6/2022, anh Hoàng Ngọc H là người bị hại kháng cáo đề nghị xem xét xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ

hung hãn và tăng hình phạt đối với bị cáo T. Đề nghị xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “ Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt đối với bị cáo T1. Đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo xin được hưởng án treo. Người bị hại anh Hoàng Ngọc H rút một phần kháng cáo nội dung kháng cáo đề nghị xem xét xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo T; xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt đối với bị cáo T1.

Do bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo; người bị hại anh Hoàng Ngọc H rút một phần kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ và tăng hình phạt, đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo T1 cũng như một phần nội dung kháng cáo của anh Hoàng Ngọc H là người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền còn lại là 6.583.700 đồng cho anh Hoàng Ngọc H là người bị hại, tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm như bản án tuyên.

Người bị hại anh Hoàng Ngọc H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải tăng bồi thường cho anh và trình bày: Tiền ngày công mất thu nhập Tòa sơ thẩm tính cho anh và người theo nuôi mỗi ngày 200.000 đồng là thấp, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 12 tháng lương cơ sở là chưa đảm bảo cho anh. Anh yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường thêm cho anh (Ngoài số tiền Tòa sơ thẩm đã xét xử) một khoản tiền khoảng 50.000.000 đồng tiền ngày công mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần cho anh.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 nhất trí bồi thường thêm cho người bị hại anh Hoàng Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng gồm tiền ngày công mất thu nhập của anh H và người theo nuôi, tiền tổn thất về tinh thần cho anh H.

Anh Hoàng Ngọc H đồng ý việc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 bồi thường tiếp cho anh số tiền 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo và người bị hại nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 và một phần kháng cáo của người bị hại anh Hoàng Ngọc H đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ, đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt đối với 02 bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội :Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm 05 (Năm) tháng tù.

- Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Ngọc H và bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 về mức bồi thường: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 liên đới bồi thường thêm cho anh Hoàng Ngọc H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại anh Hoàng Ngọc H không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Hoàng Ngọc H: Ông Lê Văn T1 và bà Đỗ Thị Nhật Linh phát biểu tranh luận: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo và của người bị hại. Đối với kháng cáo của anh Hoàng Ngọc H là người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại về phần bồi thường dân sự.

Anh Hoàng Ngọc H là người bị hại đồng ý với ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và của người bị hại anh Hoàng Ngọc H đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và của người bị hại anh Hoàng Ngọc H theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo xin được hưởng án treo. Người bị hại anh Hoàng Ngọc H rút một phần kháng cáo đề nghị xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ; xử lý đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 và một phần kháng cáo của người bị hại anh Hoàng Ngọc H.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy: Khoảng 21 giờ tối ngày 06/7/2021 tại bãi đất trống khu đô thị Dragon thuộc tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1990 ở tổ dân phố Chùa, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với tỷ lệ thương tích là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại cơ quan điều tra để bồi thường cho người bị hại, bị cáo có thời gian phục vụ trong Q đội, năm 2017 có thành tích xuất sắc nên được Bình chủng đặc công, Bộ quốc phòng tặng thưởng bằng khen, có bố đẻ là Nguyễn Văn T1 đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc được Nhà nước có quyết định trợ cấp 1 lần nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp hết số tiền bồi thường cho anh H, tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên tổng số 7.112.900 đồng. Ngoài ra, bị cáo nhất trí cùng với bị cáo Nguyễn Văn T1 bồi thường tiếp cho anh H thêm 50.000.000 đồng tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần, anh Hoàng Ngọc H là người bị hại có mặt tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của anh Hoàng Ngọc H đề nghị các bị cáo phải tăng mức bồi thường Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và anh Hoàng Ngọc H là người bị hại tự nguyện thỏa thuận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 liên đới bồi thường tiếp cho anh Hoàng Ngọc H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) ngoài số tiền đã bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 38.167.356 đồng. Hội đồng xét xử thấy, việc thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa các bị cáo với người bị hại là tự nguyện không bị ép buộc phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận thỏa thuận này của các bị cáo và người bị hại tại cấp phúc thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do bị cáo Nguyễn Văn T1 rút kháng cáo tại phiên tòa, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị hại được chấp một phần nên anh Hoàng Ngọc H không phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T1;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” có tính chất côn đồ; xét xử bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 của anh anh Hoàng Ngọc H.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/7/2021 (Được từ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/4/2021 của bản án số 03/2022/HSST ngày 12/01/2022).

3. Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 liên đới bồi tiếp cho anh Hoàng Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Cụ thể: bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H số tiền là 38.167.400 đồng (Ba mươi tám triệu một

trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) tại biên lai thu tiền số 0003742 và số 0003743 cùng ngày 26/5/2022; biên lai thu tiền số 0003744 và số 0003745 cùng ngày 02/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Hoàng Ngọc H được nhận số tiền 38.167.400 đồng (Ba mươi tám triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, do bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tự nguyện nộp;

Anh Hoàng Ngọc H còn được nhận số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 thỏa thuận liên đới bồi thường tiếp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Cụ thể: bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Hoàng Ngọc H không phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 329.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003745 ngày 02/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 329.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003744 ngày 02/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương